

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 41/2023/HSPT
Ngày: 20-03-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Ngân
Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 172/2022/TLPT-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 23-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bị cáo kháng cáo:** **Trần Văn A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/5/1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (Đã mất) và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “hủy hoại tài sản”, đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Ngày 07/8/2015 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 500.000 đồng theo Quyết định số 93/QĐ-XPHC, ngày 07/8/2015 đã nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo:**

1. Nguyễn Xuân Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/4/1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán;

2. Nguyễn Xuân H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/6/1974 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không;

3. Trần Xuân L; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/11/1989 tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKH thường trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký tạm trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

4. Nguyễn Hữu H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/10/1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán.

5. Hoàng Văn P; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/3/1999 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

6. Hoàng Ngọc H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/8/1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

7. Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/4/1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Ng, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trong vụ án này các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn Anh nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/8/2022, Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982; Trần Xuân L, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn P, xã C và Nguyễn Xuân H, sinh năm 1974, trú tại thôn P, xã C đi đến quán cà phê Winner do Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã C làm chủ để uống cà phê. Sau đó, Hoàng Ngọc H sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã C, Hoàng Văn P sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã X cũng đến quán Winner uống cà phê. Quá trình uống thì H, L, H và P ngồi cùng nhau phía trong phòng, Hoàng Ngọc H ngồi cùng Phan Đức A ngoài sân.

Khi uống cà phê xong, Hoàng Ngọc H hỏi vay Phan Đức A 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để trả tiền cà phê. Sau khi trả 30.000 đồng tiền cà phê, H cầm số tiền còn lại vào trong quán gặp Nguyễn Hữu H, Trần Xuân L, Nguyễn Xuân H, Hoàng Văn P. Tại đây, cả năm người rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Liêng” được thua bằng tiền. Sau khi nhất trí với nhau, Nguyễn Hữu H gọi Nguyễn Xuân Đ bán cho một bộ bài Tulokhor 52 quân và nói đưa thêm nước, cà phê vào cho H và mấy người sử dụng trong quá trình đánh bạc thì Nguyễn Xuân Đ đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cả năm người ngồi trên phản gỗ bên trong quán cà phê bắt đầu đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Sử dụng một bộ bài Tulokhor loại 52 quân, trong đó có tổng cộng 13 loại quân bài gồm: Át, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, J, Q, K. Mỗi quân bài có 04 chất bài là Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Trong mỗi ván bài từng người chơi đặt tại vị trí giữa những người chơi trên phản gỗ số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) gọi là tiền “tẩy”, riêng người chia bài hay

còn gọi là cầm cái (là người phát ván bài đánh đầu tiên hoặc là người vừa thắng ván liền trước đó) bỏ ra số tiền là 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng) gọi là “mậu tẩy”. Sau đó, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 lá bài. Sau khi chia bài xong, số bài còn lại được đặt ra giữa phần nơi những người chơi đang ngồi. Người chơi sẽ bốc bài mà mình được phát lên xem. Thứ tự từ người ngồi kề bên tay phải của người cầm cái được đánh đầu tiên. Có ba sự lựa chọn một là “cân” tức là bỏ thêm vào chỗ đặt tẩy số tiền 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), hai là “cân và phạt” tức là bỏ thêm vào chỗ tiền tẩy số tiền cân là 40.000 đồng và thêm tiền “phạt” tùy theo số tiền mà người đó chọn nhưng không quá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) hoặc úp bỏ bài không theo nếu điểm bài thấp. Sau đó lần lượt những người chơi tiếp theo cũng sẽ đánh theo cách thức như vậy. Việc cân và phạt có thể được tối đa không quá 02 vòng, mỗi vòng không quá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Sau khi không có ai cân hoặc phạt thêm, những người tham gia vòng bài đó (trừ những người đã úp bỏ bài không theo) lật mở bài. Thắng thua được tính như sau: nếu bài của người chơi có ba lá bài giống nhau (gọi là sấp) thì “sấp” của ai cao hơn là thắng, trong đó cao nhất là sấp Át, thấp nhất là sấp 2; nếu bài không có “sấp” mà có 03 quân liền nhau không kể chất rô cơ chuồn bích (gọi là liêng) thì ai có “liêng” cao hơn là thắng, liêng cao nhất là K A 2; nếu bài không có “sấp” hay “liêng” mà có 03 lá bài đều là hình người (gọi là ảnh hoặc cộc cạch) thì ai có “ảnh” cao hơn là thắng, ảnh cao nhất là Q K K; nếu bài không ai có “sấp”, “liêng”, “ảnh” thì cộng tổng điểm 03 lá bài ai cao hơn là thắng (nếu tổng ba quân bài từ 10 trở lên thì lấy số cuối cùng của tổng là số điểm bài), điểm cao nhất là 9. Trong trường hợp ván có hai người có cùng các lá bài giống nhau hoặc giá trị bài cao nhất bằng nhau thì trong bài người nào có chất thứ tự là rô, cơ, chuồn, bích cao hơn người đó thắng. Người thắng trong ván được lấy tất cả số tiền đã đặt ra ban đầu cùng số tiền theo phạt và là người chia bài ván tiếp theo. Quá trình đánh nếu có ván nào số tiền cân và phạt cao, người thắng ván đó sẽ tự bốc ra số tiền từ 10.000 đồng (mười ngàn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) bỏ vào giỏ nhựa ở trên phần gọi là tiền “hồ” để sau này trả tiền nước, cà phê và cho chủ quán để dọn dẹp.

Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Xuân T, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã C đến quán Winner uống cà phê thấy năm người đang đánh bạc nên xin vào đánh cùng. Đến khoảng 15 giờ, Trần Văn A, sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã C đến quán uống cà phê thấy đánh bạc cũng xin tham gia đánh cùng. Lúc Trần Văn A vào đánh, Nguyễn Xuân T thấy đông người nên không đánh bài “liêng” cùng mọi người nữa mà đánh “gà ngoài” với Nguyễn Xuân H bằng cách thức Nguyễn Xuân T sử dụng điểm bài của Hoàng Văn P so với điểm bài của Nguyễn Xuân H, nếu điểm bài của Hoàng Văn P cao hơn Nguyễn Xuân H thì Nguyễn Văn T thắng, ngược lại nếu điểm bài của Nguyễn Xuân H cao hơn Hoàng Văn P thì Nguyễn Văn T thua, mỗi ván 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Quá trình các đối tượng đánh bạc, nhiều lần Nguyễn Xuân Đ đưa nước, thuốc lá, cà phê vào để các đối tượng đánh bạc sử dụng.

Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an huyện N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu H, Trần Xuân L, Nguyễn Xuân H, Hoàng Văn P,

Hoàng Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Trần Văn A đang đánh bạc. Thu giữ một bộ bài tu lơ khơ và tổng số tiền 24.890.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong đó thu giữ 1.970.000đ (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) trên phản gỗ nơi các bị cáo ngồi đánh bạc (trong đó có 290.000 đồng các bị cáo bốc hồ bỏ trong hộp nhựa đựng giấy) và 22.920.000đ (*hai mươi hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*) thu giữ trong người các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc như sau: Trần Văn A sử dụng 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 7.800.000 đồng (*bảy triệu tám trăm nghìn đồng*); Nguyễn Xuân H sử dụng số tiền 8.900.000 đ (*tám triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 8.180.000đ (*Tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*); Hoàng Ngọc H sử dụng số tiền 1.470.000 đồng (*một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 2.240.000đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); Hoàng Văn P sử dụng số tiền 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.280.000đ (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*); Trần Xuân L sử dụng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*); Nguyễn Hữu H sử dụng số tiền 1.800.000 đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*); Nguyễn Xuân T sử dụng số tiền 1.020.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*) để đánh bạc, khi bị bắt bị thu giữ 920.000đ (*Chín trăm hai mươi nghìn đồng*);

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 24.890.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân. Tất cả các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện N.

Tại Bản án sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thành huyện N, tỉnh Hà Tĩnh:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35 BLHS đối với Trần Xuân L, Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn P, Hoàng Ngọc H và Nguyễn Xuân T. Ngoài ra áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trần Xuân L.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Xuân H, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn P, Trần Xuân L và Nguyễn Xuân T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt chính:

3.1. Xử phạt Nguyễn Xuân Đ 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.2. Xử phạt Trần Văn A 10 (Mười) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2022 đến ngày 30/8/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để thi hành án.

3.3. Xử phạt Nguyễn Xuân H 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3.4. Xử phạt Trần Xuân L 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.5. Xử phạt Nguyễn Hữu H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.6. Xử phạt Hoàng Văn P 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.7. Xử phạt Hoàng Ngọc H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3.8. Xử phạt Nguyễn Xuân T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ để sung công quỹ nhà nước.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 28/11/2022, bị cáo Trần Văn A kháng cáo đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A, sửa bản án sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 23-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt bị cáo Trần

Văn A 10 Tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 20 phút ngày 26/8/2022, tại quán cà phê Winner do Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh làm chủ, Trần Văn A, Nguyễn Xuân H, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn P, Trần Xuân L, và Nguyễn Xuân T đã cùng nhau đánh bài sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức “Liêng” với số tiền sử dụng để đánh bạc là 24.890.000 đồng (*hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*). Quá trình các bị cáo đánh bạc tại đây, Nguyễn Xuân Đ chủ quán đồng ý, cho phép và bán bài, thuốc, nước cho các bị cáo để phục vụ việc đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Gá Bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS; xử phạt các bị cáo Trần Văn A, Nguyễn Xuân H, Hoàng Ngọc H, Nguyễn Hữu H, Hoàng Văn P, Trần Xuân L và Nguyễn Xuân T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là đúng người, đúng tội không oan sai.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin cho hưởng án treo của bị cáo Trần Văn A, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo Trần Văn A sử dụng số tiền 8.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo là người đến sau, có vai trò thứ yếu trong vụ án. Về nhân thân: Bị cáo có 01 nhân thân về tội “Hủy hoại tài sản” và 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích và đã chấp hành xong quyết định xử lý hành chính.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; mẹ của bị cáo Trần Văn A là bà Nguyễn Thị N được tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn và là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đang nuôi mẹ già bị nhiễm chất độc gia cam đi lại khó khăn, bị cáo có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới và phòng chống dịch Covid 19; Ban cán sự thôn K và UBND xã C đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để tiện chăm sóc mẹ già thuộc diện người có công với cách mạng, bị nhiễm chất độc gia cam.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi mẹ già là người có công với cách mạng bị nhiễm chất độc gia cam, sức khỏe yếu, bị cáo có nơi cư trú ổn định, ban cán sự thôn và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đều có đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa

phương. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biện pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, cải tạo giáo dục, để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình giảm bớt khó khăn và chăm sóc mẹ là người có công với cách mạng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Anh, sửa Bản án sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đối với bị cáo Trần Văn Anh.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn A** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Trần Văn A 10 (Mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA cấp sơ thẩm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Hồ Đức Quang